TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày 24/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Phân trại số 4, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn S, sinh ngày 27/11/1991 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S1, sinh năm 1957 và bà Phan Thị E, sinh năm 1964; tiền án: 07 tiền án (ngày 14/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 111/2008/HSST (chưa xóa án tích); ngày 27/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 77/2010/HSST (chưa xóa án tích); ngày 10/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 45/2013/HSST (chưa xóa án tích); ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 108/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 45/2013/HSST, buộc Phạm Văn S chấp hành hình phạt chung là 06 năm 6 tháng tù (chưa xóa án tích); ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 76/2018/HS-ST (chưa xóa án tích); ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt

09 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 44/2019/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 76/2018/HS-ST, buộc Phạm Văn S chấp hành hình phạt chung là 18 năm tù (chưa xóa án tích); ngày 21/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 84/2019/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 44/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh buộc Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 25 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh Văn D, sinh ngày 25/10/1990 tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp TH1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Kim L (đã chết); tiền án: 02 tiền án (ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) ĐX, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 18/2017/HS-ST (chưa xóa án tích); ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 17 năm tù về tội "Giết người", hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2014, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an đóng tại ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Huỳnh Thanh Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp 5, xã AT, huyện P, tỉnh Bình Dương có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Hoàng Văn Th1, vắng mặt;

2. Ông Vương Khánh H1, vắng mặt;

3. Ông Phạm Văn Ph, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Võ Chí T1, vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn S, vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Văn H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S đang chấp hành án 25 năm tù về các tội: "Trộm cắp tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Cướp tài sản". Đinh Văn D đang chấp hành án 17 năm tù về tội "Giết người". S và D đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước và cùng ở tại buồng giam I.6. Khoảng tháng 7/2021, S nảy sinh ý định trốn khỏi Trại giam An Phước, S đã rủ D cùng bỏ trốn khỏi trại giam An Phước thì D đồng ý. D hỏi S bỏ trốn bằng cách nào thì S nói: Tìm kẹp giấy (loại kẹp bướm) bằng sắt làm thành lưỡi cưa, để cưa song sắt cửa thông gió trốn ra khỏi buồng giam, rồi bện dây bằng mùng trèo qua hàng rào bảo vệ. Sau khi bàn bạc thống nhất phương án bỏ trốn, S và D tìm công cụ để thực hiện việc trốn trại. Khi lao động tại xưởng dán giấy, S lén lút lấy được 01 kẹp giấy (loại kẹp bướm) bằng sắt ở vị trí để sổ sách. S dùng ổ khóa của xưởng dán giấy đập dẹp, duỗi thẳng kẹp giấy. Lợi dụng lúc không có người để ý, S lấy kéo cắt 02 cạnh của kẹp giấy thành hình răng cưa rồi giấu vào phần mũ của nón kết đưa về buồng giam. S lấy nan tre từ cây quạt giấy dùng thun cột chặt vào chiếc kẹp để làm cán cầm khi cưa. Hàng ngày, sau khi lao động về buồng giam, chờ cho các phạm nhân khác ở buồng I.6 ngủ, S gọi D dậy, D làm nhiệm vụ cảnh giới còn S thì thực hiện hành vi cưa song sắt cửa thông gió trong phòng vệ sinh. Cả hai thống nhất khi có người dậy đi vệ sinh thì D ho lên 02 tiếng để S biết lấy quần áo che cửa thông gió lại rồi giả vờ đi vệ sinh. Mỗi đêm sau khi cưa xong, S lấy xà bông đắp vào vị trí đã cưa và treo quần áo che lại để tránh bị phát hiện. Sau đó, D xin được 02 chiếc kẹp giấy từ phạm nhân Hoàng Văn Th1. Do 01 chiếc kẹp nhỏ không làm lưỡi cưa được nên D bỏ xuống bồn cầu xả nước. Chiếc kẹp còn lại D đưa cho S làm thêm 01 lưỡi cưa tương tự đã làm trước đó. S và D cưa liên tục mỗi đêm từ khoảng tháng 7/2021 đến ngày 14/9/2021 thì cưa xong 03 chỗ trên hai song sắt còn 01 chỗ cưa trên song sắt bên phải từ trong nhìn ra gần đứt hoàn toàn thì S dừng lại. S lấy xà bông đắp vào vị trí đã cưa. Quá trình lao động và xem ti vi, S biết được ngày 15/9/2021 sẽ hết giãn cách xã hội và dỡ bỏ các chốt kiểm soát dịch bệnh. S và D bện 01 đoạn dây được cắt từ mùng rồi cột vào móc sắt (do S nhặt được bên đường trong lúc đi lao động) để làm công cụ leo qua hàng rào. Đêm ngày 15/9/2021, S và D thống nhất sẽ bỏ trốn nên chuẩn bị các công cụ đưa theo như hộp quẹt, ngũ cốc, dầu gió. Khoảng 23 giờ 30 phút, khi toàn bộ phạm nhân trong buồng I.6 đã ngủ say, S và D dậy để bỏ trốn. S dùng tay bẻ qua bẻ lại làm song sắt đã cưa cho đứt hẳn rồi dùng dây thả song sắt chữ thập vừa cưa xong xuống phía bên ngoài để tránh gây tiếng động. S chui qua trước. D đứng cảnh giới rồi chui ra sau. Sau khi chui ra ngoài, hai bị cáo leo qua hai tường (hàng rào) bảo vệ trong rồi mới đến hàng rào thứ ba để ra ngoài. S và D lấy mùng xé ra làm thành sợi dây có thắt các nút to cột vào móc sắt dùng cành cây cao su đưa móc sắt có cột dây mùng lên móc vào lưới kẽm gai hàng rào bảo vệ rồi S bám vào sợi dây trèo lên trước rồi thả sợi dây xuống cho D trèo ra ngoài. Sau khi ra ngoài S và D chạy vào lô cao su về hướng Bình Phước. Khi đi trong lô cao su thuộc địa phận ấp 5, xã AT, khoảng 01 giờ ngày 16/9/2021, S thấy một ngôi nhà (nhà anh Huỳnh Thanh Th, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp 5, xã AT, huyện P) có điện sáng nhưng không có người trông coi. S nảy sinh ý định vào để trộm cắp tài sản còn D thì đứng ngoài cảnh giới cho S. S lén lút đi vào trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 dao rọc

giấy đã qua sử dụng, nửa gói thuốc lá Hòa Bình, 01 quần Jeans lửng màu xanh, 01 quần thể dục dài màu đen và 05 gói mì Kokomi rồi tiếp tục chạy trốn. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, ông Nguyễn Văn S (là cán bộ trại giam) phát hiện cửa thông gió bị cưa và phát hiện S, D bỏ trốn nên báo Ban giám thị tổ chức truy bắt. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, S và D bị lực lượng truy bắt của Trại giam An Phước bắt giữ tại khu vực ấp 7, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 dao rọc giấy đã qua sử dụng, 06 điếu thuốc lá nhãn hiệu Hòa Bình; 03 gói mì nhãn hiệu Kokomi; 01 quần Jeans lửng màu xanh, 01 quần thể dục dài màu đen.

- 01 cuốn sổ bìa màu đen kích thước 15x20cm; 01 kẹp giấy bằng kim loại màu đen, kích thước 03cmx04cm, hai cạnh được mài cắt thành hình răng cưa; 01 đôi giày nhãn hiệu ASEA; 03 cái hộp quẹt (bật lửa); 02 viên thuốc Hapacol; 02 viên sủi cam; 63 gói ngũ cốc dinh dưỡng nhãn hiệu Bfast; 01 đoạn dây được làm bằng mùng màu xanh, đầu dây có cột một cái móc bằng sắt; 01 khúc cây được nối lại từ 04 đoạn cây với nhau được cột lại bằng dây thun, dây dù và mùng; 01 thanh sắt được cắt hình chữ thập.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSPG ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Trốn khỏi nơi giam" và "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đinh Văn D phạm tội "Trốn khỏi nơi giam", xem xét cho các bị cáo S, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 386; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội "Trốn khỏi nơi giam" và từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với tội "Trộm cắp tài sản"; tổng mức hình phạt đề nghị từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 9 (chín) tháng tù; tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2021.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 06 (sáu) năm tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2021.

- Về biện pháp tư pháp: Không;

- Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen kích thước 15x20cm; 01 (một) kẹp giấy bằng kim loại màu đen, kích thước 03cmx04cm, hai cạnh được mài cắt thành hình răng cưa; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu ASEA; 03 (ba) cái hộp quẹt (bật lửa); 02 (hai) viên thuốc Hapacol; 02 (hai) viên sủi cam; 63 (sáu mươi ba) gói ngũ cốc dinh dưỡng nhãn hiệu Bfast; 01 (một) đoạn dây được làm bằng mùng màu xanh, đầu dây có cột một cái móc bằng sắt; 01 (một) khúc cây được nối lại từ 04 đoạn cây với nhau được cột lại bằng dây thun, dây dù và mùng; 01 (một) thanh sắt được cắt hình chữ thập.

Phần tranh luận: Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D không có ý kiến tranh luận gì thêm, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D ăn năn hối cải mong muốn được HĐXX xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Bị hại ông Huỳnh Thanh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật, ông Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Phạm Văn S. Những người làm chứng ông Hoàng Văn Th1, ông Vương Khánh H1, ông Phạm Văn Ph, ông Nguyễn Võ Chí T1, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại, những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc bồi thường thiệt hại, những người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D khai nhận: Các bị cáo Phạm Văn S và Đinh Văn D là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam An Phước và cùng ở tại buồng giam I.6. Khoảng tháng 7/2021, bị cáo S nảy sinh ý định trốn khỏi Trại giam An Phước. Sau đó, bị cáo S rủ bị cáo D cùng bỏ trốn thì bị cáo D đồng ý. Để thực hiện ý định bỏ trốn, bị cáo S và bị cáo D tổ chức bàn bạc thống nhất, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị các công cụ và cách thức trốn khỏi trại giam. Từ tháng 7/2021 đến ngày 15/9/2021 hàng đêm, bị cáo D làm nhiệm vụ đứng cảnh giới cho bị cáo S cưa song sắt cửa thông gió trong nhà vệ sinh buồng giam. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, các bị cáo S và D đã thực hiện hành vi bẻ đứt các song sắt đã cưa, chui qua cửa thông gió, leo qua các hàng rào bảo vệ, trốn ra khỏi Trại giam An Phước về thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, bị cáo Phạm Văn S và Đinh Văn D bị bắt giữ theo Quyết định truy nã tại khu vực ấp 7, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Ngoài ra trong quá trình bỏ trốn khỏi Trại giam An Phước, bị cáo S đã lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại ông Huỳnh Thanh Th gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 dao rọc giấy đã qua sử dụng, một nửa gói thuốc lá Hòa Bình, 01 quần Jeans lửng màu xanh, 01 quần thể dục dài màu đen và 05 gói mỳ Kokomi. Theo Kết luận định giá ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 dao rọc giấy đã qua sử dụng, một nửa gói thuốc lá Hòa Bình, 01 quần Jeans lửng màu xanh, 01 quần thể dục dài màu đen và 05 gói mỳ Kokomi có tổng trị giá là 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị hại ông Huỳnh Thanh Th cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Về hành vi trốn khỏi nơi giam của các bị cáo Phạm Văn S và Đinh Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, xâm phạm đến công tác thi hành án hình sự, công tác cải tạo giáo dục phạm nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án, gây hoang mang cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Phước, các bị cáo đã được học nội quy, quy chế, được giáo dục, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Việc các bị cáo bỏ trốn khỏi Trại giam An Phước có bàn bạc từ trước, có sự câu kết chặt chẽ với nhau cùng thực hiện tội phạm, có sự phân công và cùng thực hiện tội phạm cho thấy các bị cáo có sự tổ chức. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho các phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam An Phước.

[6] Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy trị giá tài sản bị cáo S chiếm đoạt được của bị hại Huỳnh Thanh Th có tổng trị giá là 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng do bị cáo S đã từng bị kết án về tội này (tội trộm cắp tài sản), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[7] Đối với bị cáo Đinh Văn D bỏ trốn cùng bị cáo S, nhưng khi bị cáo S đi trộm cắp các tài sản của bị hại Th, bị cáo D không biết và không tham gia. Mặt khác, tài sản do bị cáo S trộm cắp có trị giá 480.000 đồng; trong khi đó, bị cáo D không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không khởi tố vụ án hình sự và không khởi tố bị can, Viện kiểm sát nhân dân huyện P không truy tố bị cáo D thêm tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp nên HĐXX không đề cập.

[8] HĐXX xét thấy, đây là vụ án trốn khỏi nơi giam do các bị cáo S và D thực hiện là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Phạm Văn S là người chủ mưu, cầm đầu và là người thực hành; bị cáo Đinh Văn D là người thực hành nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, HĐXX cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Phạm Văn S đang chấp hành hình phạt 25 (hai mươi lăm) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh về tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 117/2019/QĐ-CA ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 16/9/2021), bị cáo đã chấp hành được 03 (ba) năm 01 (một) tháng 05 (năm) ngày tù. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 21 (hai mươi mốt) năm 10 (mười) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội "Trốn khỏi nơi giam" và tội "Trộm cắp tài sản", HĐXX xem xét tổng hợp đối với hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (16/9/2021).

[10] Đối với bị cáo Đinh Văn D đang chấp hành hình phạt 17 (mười bảy) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017 và Quyết định thi hành án phạt tù số 13 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 16/9/2021), bị cáo đã chấp hành được 03 (ba) năm 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày tù. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 13 (mười ba) năm 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội "Trốn khỏi nơi giam", HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (16/9/2021).

[11] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các đối với các bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Phạm Văn S:

Bị cáo Phạm Văn S đang chấp hành hình phạt 25 (hai mươi lăm) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh về tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018 và Quyết định thi hành án phạt tù số 117/2019/QĐ-CA ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo Phạm Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội "Trốn khỏi nơi giam" và tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội "Trốn khỏi nơi giam" và tội "Trộm cắp tài sản".

- Đối với bị cáo Đinh Văn D:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn D đang chấp hành hình phạt 17 (mười bảy) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017 và Quyết định thi hành án phạt tù số 13/2018/QĐ-CA ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) dao rọc giấy đã qua sử dụng, 06 (sáu) điếu thuốc lá nhãn hiệu Hòa Bình; 03 (ba) gói mì nhãn hiệu Kokomi; 01 (một) quần Jeans lửng màu xanh, 01 (một) quần thể dục dài màu đen. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Huỳnh Thanh Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông Th, ông Th đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen kích thước 15x20cm; 01 (một) kẹp giấy bằng kim loại màu đen, kích thước 03cmx04cm, hai cạnh được mài cắt thành hình răng cưa; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu ASEA; 03 (ba) cái hộp quẹt (bật lửa); 02 (hai) viên thuốc Hapacol; 02 (hai) viên sủi cam; 63 (sáu mươi ba) gói ngũ cốc dinh dưỡng nhãn hiệu Bfast; 01 (một) đoạn dây được làm bằng mùng màu xanh, đầu dây có cột một cái móc bằng sắt; 01 (một) khúc cây được nối lại từ 04 đoạn cây với nhau được cột lại bằng dây thun, dây dù và mùng; 01 (một) thanh sắt được cắt hình chữ thập. HĐXX xét thấy, đây là vật dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D; biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[14] Đối với hành vi của phạm nhân Hoàng Văn Th1, khi cho bị cáo D 02 kẹp giấy thì Th1 không biết S và D dùng kẹp giấy vào việc phạm tội nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý đối với Th1.

[15] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D; bị hại ông Huỳnh Thanh Th được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 56; Điều 38, Điều 58 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Trốn khỏi nơi giam" và tội "Trộm cắp tài sản";

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội "Trốn khỏi nơi giam".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 07 (bảy) năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 386 của Bộ luật Hình sự và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 21 (hai mươi mốt) năm 10 (mười) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh về tội "Trộm cắp tài sản", "Cướp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 (hai mươi chín) năm 10 (mười) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 56, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 06 (sáu) năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt đối với 13 (mười ba) năm 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về tội "Giết người", buộc bị cáo Đinh Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuốn sổ bìa màu đen kích thước 15x20cm; 01 (một) kẹp giấy bằng kim loại màu đen, kích thước 03cmx04cm, hai cạnh được mài cắt thành hình răng cưa; 01 (một) đôi giày nhãn hiệu ASEA; 03 (ba) cái hộp quẹt (bật lửa); 02 (hai) viên thuốc Hapacol; 02 (hai) viên sủi cam; 63 (sáu mươi ba) gói ngũ cốc dinh dưỡng nhãn hiệu Bfast; 01 (một) đoạn dây được làm bằng mùng màu xanh, đầu dây có cột một cái móc bằng sắt; 01 (một) khúc cây được nối lại từ 04 đoạn cây với nhau được cột lại bằng dây thun, dây dù và mùng; 01 (một) thanh sắt được cắt hình chữ thập.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Văn S, Đinh Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại giam An Phước;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm